

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 08 - 2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa, không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 06/08/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị T - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038185018268

- Bị đơn: Anh Bùi Mạnh H – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038074004126

Tại phiên tòa vắng mặt chị T và anh H (Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/03/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (N là xã V), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/12/2021. Sau

khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hoà hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ, chồng không có con chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H đều vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hoà giải được đồng thời thông báo kết quả phiên họp cho anh H biết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn là anh Bùi Mạnh H đang cư trú tại Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H vắng mặt tại phiên họp không có lý do, chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được quy định tại Điều 207 BLTTDS. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho anh H được biết. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2]. Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/12/2021. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng tính tình không hoà hợp, không cùng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 08/2023, không ai quan tâm tới ai nữa. Đến nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị T và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nên căn cứ điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Quách Thị T được ly hôn anh Bùi Mạnh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh H không có con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Quách Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị T được ly hôn anh Bùi Mạnh H.
2. Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa) theo biên lai số 0003846 ngày 17/04/2025, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị T và anh H. Các Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Thanh Hóa;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

